

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST.

Ngày: 20 - 3 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Chung.

Hội thẩm nhân dân: ông Hà Quang Văn và ông Nguyễn Văn Phiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Bùi Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/HSST ngày 28/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST- HS ngày 08/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn N** sinh năm: 1964, tại: N, Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/10; con ông: Phạm Văn T (đã chết), con bà: Đinh Thị N; vợ: Bùi Thị L, có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 27/3/2009, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 12/11/2012, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Ngày 02/4/2020, Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt hành chính số 107, phạt cảnh cáo về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2022, đến ngày 21/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

***Người làm chứng:** ông Nguyễn Văn T, ông Đinh Văn T và chị Bùi Thị L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/11/2022, N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N2-3041 từ nhà ở xã V đến xã T, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực đường thôn 1 V, xã T, N nhìn thấy 01 người nam giới không quen biết trông giống người nghiện ma túy, nên lại gần hỏi mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma túy, người nam giới đồng ý bán. N đưa cho người nam giới số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), người nam giới cầm tiền rồi đưa lại cho N 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. N mở 02 gói nhỏ trên ra kiểm tra thấy bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, xác định đúng là ma túy loại Heroin nên gói lại. N cất giấu 01 ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng vào trong túi áo ngực, còn 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi N đang điều khiển xe mô tô đi trên đường tỉnh lộ 479E thuộc thôn L, xã Th thì gặp Tổ tuần tra Công an huyện N và Công an xã Th đang làm nhiệm vụ. Thấy N có biểu hiện nghi vấn, tổ tuần tra yêu cầu N xuống xe để kiểm tra. Do lo sợ N đã thả 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng từ trên tay trái xuống mặt đường ngay vị trí N đang đứng. Tổ tuần tra phát hiện yêu cầu N nhặt lên để kiểm tra. N khai nhận 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, loại Heroin cất giấu nhằm mục đích sử dụng. N còn tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng trong túi áo ngực và khai nhận đó là gói ma túy, loại Heroin cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Tổ công tác Công an huyện N và Công an xã T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn N, thu giữ 02 gói nhỏ trong đó có 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của N số tiền 134.000 đồng; 01

xe mô tô biển kiểm soát 35N2- 3041 nhãn hiệu Angel đăng kí xe mang tên Hoàng Văn Thường sinh năm 1969, trú tại xã Sơn Lai, huyện N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng cục màu trắng chứa trong 02 gói nhỏ thu giữ của Phạm Văn N, có khối lượng 0,07gam ký hiệu M1, và 0,09 gam ký hiệu M2 để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy;

Tại bản kết luận giám định số 802/KL-KTHS-MT ngày 20/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0630 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,0842 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,1472 gam.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine(Heroin)

Heroin là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IA, có số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0187 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,0327 gam, đều là ma túy, loại Heroine (Heroin); toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì được niêm phong bì ký hiệu 802//KL-KTHS-MT ngày 20/11/2022.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSNQ-HS ngày 27/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ của vụ án, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạm Văn N từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/11/2022.

**** Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 134.000 đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: bị cáo là người nghiện ma túy, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/11/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N2-3041, từ nhà ở xã V đến xã Th, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực đường thôn 1 V, xã Th, bị cáo đã gặp và mua của một người nam giới không quen biết 200.000 đồng được 02 gói ma túy loại Heroine, sau khi mua được ma túy bị cáo cất 01 gói vào trong người, còn 01 gói cầm ở tay đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô đi trên đường tỉnh lộ 479E thuộc thôn Làng, xã T thì gặp lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ của bị cáo 02 gói ma túy và 01 xe mô tô. Bị cáo đã khai nhận luôn 02 gói giấy cơ quan Công an thu giữ là Heroine bị cáo vừa mua để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai người làm chứng; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,1472 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân ngày 15/11/2022, của Phạm Văn N đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những vi phạm vào chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về việc cất giữ, trao đổi chất ma túy,

mà còn là một trong các nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh, lây lan tệ nạn nghiện ma túy, làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì muốn thỏa mãn ý thích cá nhân bị cáo vẫn cố tình mua ma túy để sử dụng dẫn đến phạm tội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Như vậy, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo từ bỏ ma túy, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử lý về hành vi liên quan đến ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, biển kiểm soát 35N2-3041 màu xanh, đã qua sử dụng, đăng kí xe mang tên Hoàng Văn Thường sinh năm 1969, trú tại xã Sơn Lai, huyện N, anh Thường đã bán lại xe cho vợ chồng N. Chiếc xe không liên quan tới hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại xe cho chị Đinh Thị Liệu là vợ N theo giấy ủy quyền của Phạm Văn N.

- Cần tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận số 802/KL-KTHS-MT ngày 20/11/2022, bên trong là chất bột màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0187 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,0327 gam, đều là ma túy loại Heroine, cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

Trả lại cho bị cáo số tiền 134.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Văn N khai mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, địa chỉ, tại khu vực đường thôn 1 Vân Trình, xã T, huyện N. Do đó, không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận số 802/KL-KTHS-MT ngày 20/11/2022, bên trong là chất bột màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0187 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,0327 gam, đều là ma túy loại Heroine, cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- Trả lại cho Phạm Văn N số tiền 134.000 đồng.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 28/02/2023, và Ủy nhiệm chỉ số: 04 lập ngày 06/3/2023, giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (20/3/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- CA H. NQ
- Chi cục THADS H. NQ
- Sở Tư pháp NB;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Quang Chung.

.